

Ngày	10,800 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	19.7%	9.4%	20.9%

	Q3/24	
ROE	-6.7%	+/- YoY ▼ 5.8%

	Q3/24		
DT thuần	58.8	QoQ ▲ 1.50 ▲ 2.6%	YoY ▲ 1.60 ▲ 2.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	169	YoY ▲ 5.00 ▲ 3.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	25.3	QoQ ▲ 2.20 ▲ 9.4%	YoY ▲ 1.00 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ		

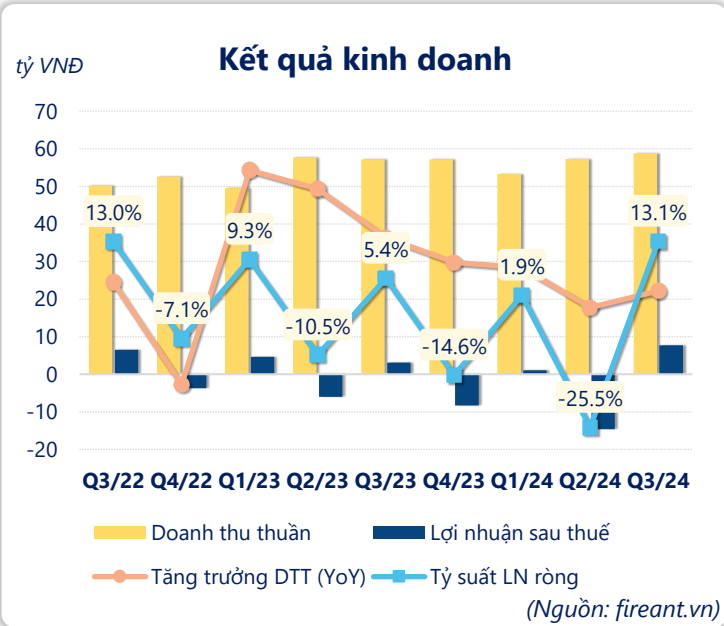
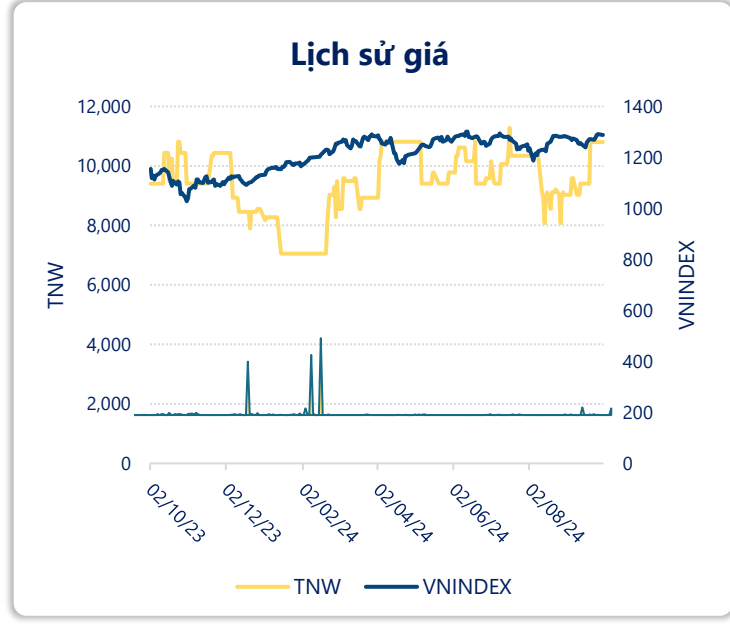
	9T 2024	
LN gộp	68.2	YoY ▲ 0.80 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	7.69	QoQ ▲ 22.9 ▲ 151%	YoY ▲ 2.26 ▲ 41.6%
	tỷ VNĐ		

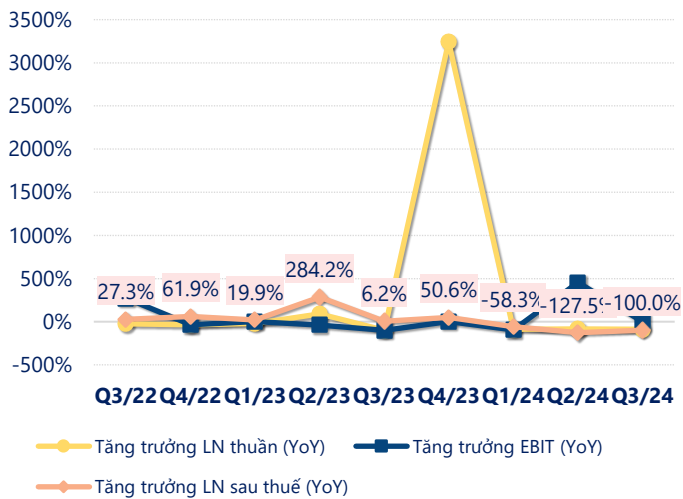
	9T 2024	
LN thuần	-5.88	YoY ▼ 13.8 ▼ 174%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	7.69	QoQ ▲ 22.3 ▲ 153%	YoY ▲ 4.60 ▲ 149%
	tỷ VNĐ		

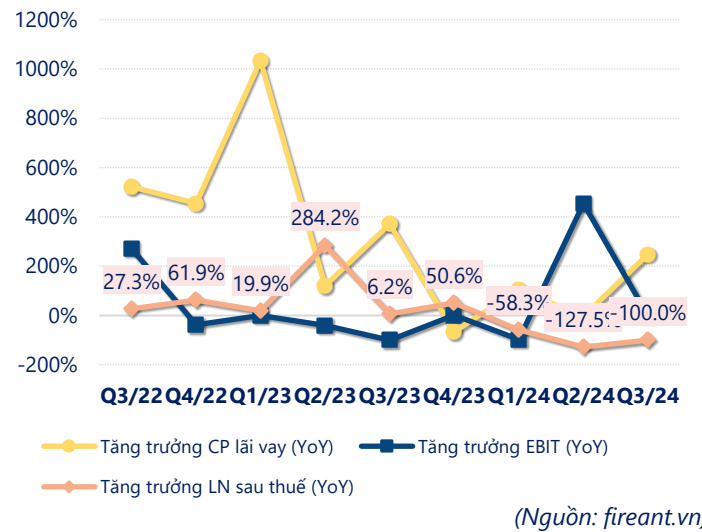
	9T 2024	
LN sau thuế	-5.89	YoY ▼ 7.57 ▼ 451%
	tỷ VNĐ	



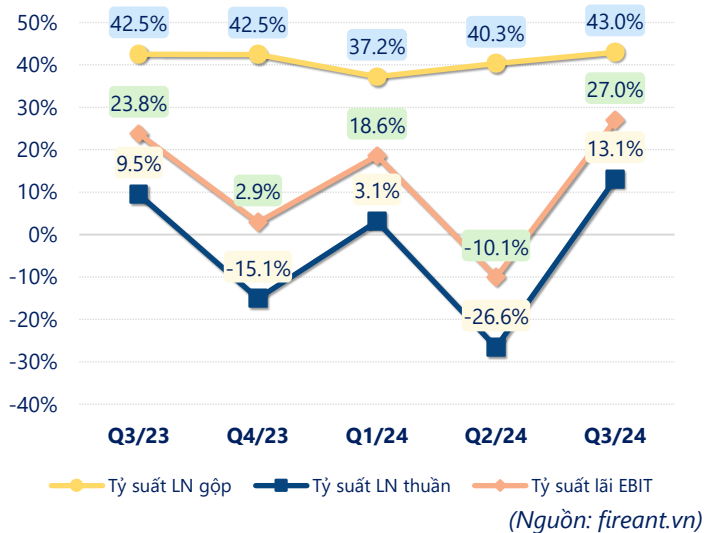
Tăng trưởng lợi nhuận



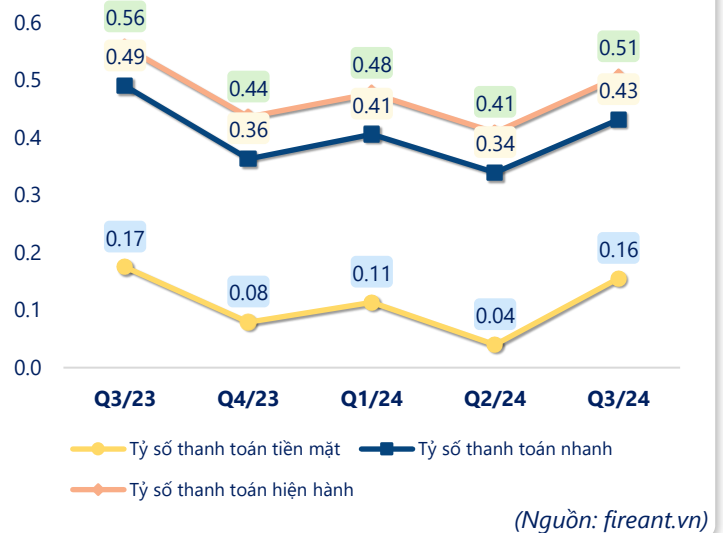
Tăng trưởng chi phí



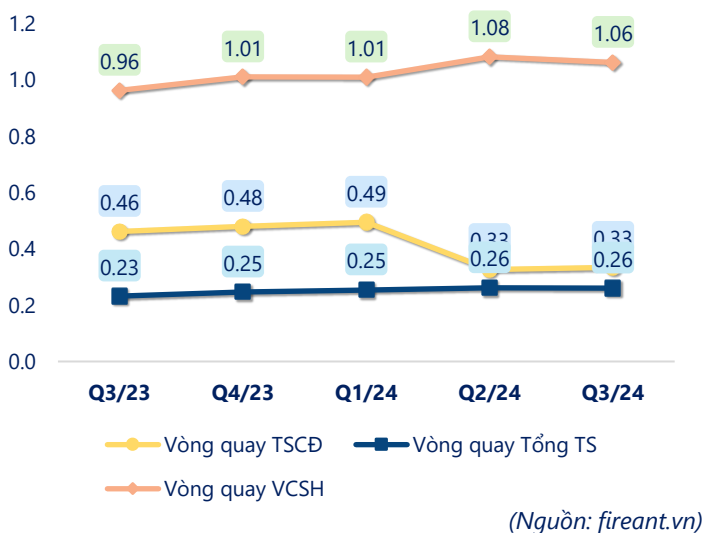
Tỷ suất lợi nhuận



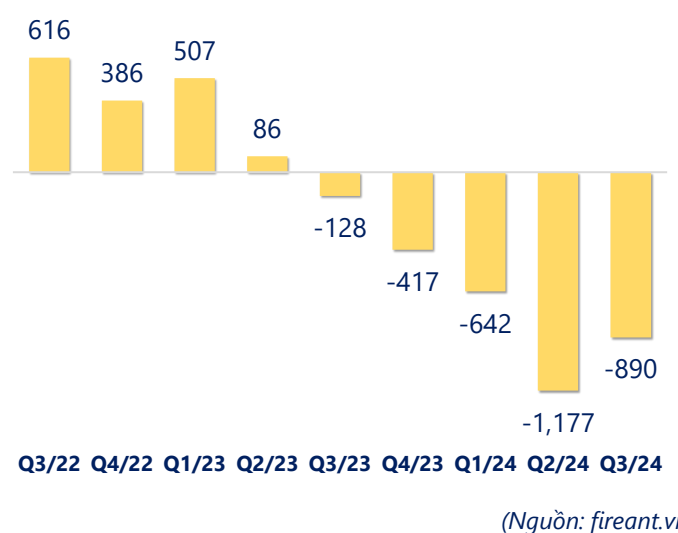
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	58.8	57.2	2.8%	169	164	3.1%
Giá vốn hàng bán	33.5	32.9	1.9%	101	97.0	4.3%
Lợi nhuận gộp	25.3	24.3	4.0%	68.2	67.4	1.2%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.03	0.06	-58.4%
Chi phí TC	8.20	8.18	0.2%	44.2	27.9	58.4%
Chi phí lãi vay	8.20	8.18	0.2%	25.9	27.3	-5.0%
LN trong công ty LKLD	0.86	0.25	246%	1.22	0.54	124%
Chi phí bán hàng	4.82	5.01	-3.9%	14.4	15.5	-6.9%
Chi phí QLDN	5.45	5.96	-8.6%	16.7	16.6	0.5%
LN thuần từ HĐKD	7.69	5.43	41.6%	-5.88	7.94	-174%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.01	-0.02	77.7%
LN trước thuế	7.69	5.43	41.5%	-5.89	7.92	-174%
Lợi nhuận sau thuế	7.69	3.09	149%	-5.89	1.68	-451%
LNST của CĐ cty mẹ	7.69	3.09	149%	-5.89	1.68	-451%

(Nguồn: fireant.vn)

